TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-11-2024
Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hùng Em.

Ông Nguyễn Hữu Phúc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, là Thư ký của HToà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hồ Thị Cẩm N, sinh năm 2003 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số nhà C, tổ A, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ngô Văn Q, sinh năm 1994 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 13/9/2024 và Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 06/11/2024, chị Hồ Thị Cẩm N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N và anh Q tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau từ trước và được gia đình hai bên đồng ý làm lễ cưới. Hôn nhân của vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp ngày 22 tháng 7 năm 2022. Quá trình chung sống thời gian đầu chị N, anh Q sống hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn luôn bất đồng ý kiến do anh Q không chăm lo cho gia đình. Từ đó, phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên

chị N, anh Q đã sống ly thân từ tháng 4/2024 đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân chị và anh Q không còn liên lạc và cũng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về nuôi con: Vợ chồng có 01 người con chung tên Ngô Hồ Thảo N1, sinh ngày 28/3/2022, hiện đang sống chung với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Văn bản ý kiến và đơn xin xét xử vắng mặt cùng ngày 31/10/2024, anh Ngô Văn Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh Q và chị N tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau từ trước và được gia đình hai bên đồng ý làm lễ cưới, đồng thời vợ chồng anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp ngày 22 tháng 7 năm 2022. Quá trình chung sống thời gian đầu anh, chị sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến dẫn đến phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hơn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2024 đến nay, hôn nhân đã đổ vỡ không hàn gắn lại được nên anh Q đồng ý ly hôn với chị N.

Về nuôi con: Anh Q và chị N có 01 người con chung tên Ngô Hồ Thảo N1, sinh ngày 28/3/2022, hiện đang sống chung với chị N. Khi ly hôn, anh Q đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh Q không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh Q và chị N không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh Q và chị N không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị N yêu cầu xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Q. Anh Q có địa chỉ tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Chị N và anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất đến tham gia phiên tòa nhưng do bận công việc nên có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, các đương sự đã có văn bản ghi ý kiến trình bày về quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh Q

theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị N và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng nên chị N, anh Q sống xa nhau từ tháng 5/2024 cho đến nay, không hàn gắn lại được tình cảm vợ chồng. Do đó, chị N khởi kiện xin ly hôn với anh Q được anh Q đồng ý là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Về nuôi con: Chị N và anh Q có 01 con chung tên Ngô Hồ Thảo N1, sinh ngày 28/3/2022, hiện nay con chung đang sống chung với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung được anh Q đồng ý và thống nhất giao con chung cho chị N nuôi dưỡng. Việc thỏa thuận giữa chị N và anh Q về người trực tiếp nuôi con chung vẫn đảm bảo cho cháu N1 có cuộc sống ổn định, đảm bảo phát triển về tâm lý tốt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị N và anh Q thực hiện các quyền và nghĩa vụ về trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không có yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, anh Q không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Chị N và anh Q trình bày thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử xác định không có và không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị N và anh Q trình bày thống nhất vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Cẩm N.

1. Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị Cẩm N ly hôn với anh Ngô Văn Q, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Trích lục kết hôn (bản sao), số: 687/TLKH-BS, ngày 25 tháng 7 năm 2022.

2. Về nuôi con: Giao con chung tên Ngô Hồ Thảo N1, sinh ngày 28/3/2022 cho chị Hồ Thị Cẩm N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng (hiện nay con chung đang sống chung với chị N).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị Cẩm N không yêu cầu anh Ngô Văn Q cấp dưỡng nuôi con. Anh Ngô Văn Q không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về chia tài sản: Không có.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Hồ Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014869 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Chị N đã nộp xong án phí.

Anh Ngô Văn Q không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. Đồng Tháp;
- VKSND H. Tam Nông;
- Chi cục THADS H. Tam Nông;
- UBND xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký
Huỳnh Kim Oanh